

Số: 461 /2013/QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày 07 tháng 3 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi Điều 1, Quyết định số 1385/2009/QĐ-UBND ngày 20/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về chức danh và chế độ phụ cấp đối với cán bộ không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn, thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố Hải Phòng

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2002 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn; Thông tư liên tịch số 03/2010/TTLT-BNV-BTC-BLĐT&XH ngày 27/5/2010 của liên Bộ: Nội vụ, Tài chính và Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết số 03/2009/NQ-HĐND ngày 06/5/2009 của Hội đồng nhân dân thành phố khóa XIII về mức phụ cấp đối với các chức danh cán bộ không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn, thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Nghị quyết số 14/2012/NQ-HĐND ngày 12/12/2012 của Hội đồng nhân dân thành phố khóa XIV về việc sửa đổi một số điểm Nghị quyết số 03/2009/NQ-HĐND ngày 06/5/2009 của Hội đồng nhân dân thành phố về mức phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn, thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 218/TTr-SNV ngày 31/01/2013; Báo cáo thẩm định số 06/BCTĐ-STP ngày 05/3/2013 của Sở Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Điều 1, Quyết định số 1385/2009/QĐ-UBND ngày 20/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về chức danh và chế độ phụ cấp đối với cán bộ không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn, thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố Hải Phòng như sau:

Chức danh và mức phụ cấp hàng tháng, thời gian hưởng phụ cấp đối với cán bộ không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn, thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố Hải Phòng thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 03/2009/NQ-HĐND ngày 06/5/2009 của Hội đồng nhân dân thành phố khóa XIII và Nghị quyết số 14/2012/NQ-HĐND ngày 12/12/2012 của Hội đồng nhân dân thành phố khóa XIV, kỳ họp thứ 5 về việc sửa đổi một số điểm Nghị quyết số 03/2009/NQ-HĐND ngày 06/5/2009 của Hội đồng nhân dân thành phố khóa XIV về mức phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn, thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố Hải Phòng, cụ thể:

- Trưởng ban công tác Mặt trận ở thôn, tổ dân phố được hưởng phụ cấp hàng tháng, hệ số 0,4 mức lương tối thiểu chung kể từ ngày 01/01/2013; trường hợp kiêm nhiệm được hưởng 50% phụ cấp của chức danh.

- Phụ cấp đối với Phó trưởng thôn, Tổ phó tổ dân phố được thực hiện đến hết tháng 02/2013.

Điều 2. Kinh phí thực hiện

Kinh phí chi trả phụ cấp hàng tháng đối với Trưởng ban công tác Mặt trận ở thôn, tổ dân phố được cân đối vào ngân sách cấp xã và quản lý qua Kho bạc nhà nước, đảm bảo chi trả đúng chế độ, đầy đủ, kịp thời theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hiện hành.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Các điều, khoản, nội dung khác quy định tại Quyết định số 1385/2009/QĐ-UBND ngày 20/7/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố vẫn được tiếp tục thực hiện.

2. Sở Tài chính có trách nhiệm hướng dẫn Ủy ban nhân dân quận, huyện lập dự toán, quyết toán kinh phí và tổ chức thực hiện chế độ phụ cấp cho Trưởng ban công tác mặt trận ở thôn, tổ dân phố theo quy định.

3. Sở Nội vụ có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân thành phố phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố đôn đốc, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố.

4. Ủy ban nhân dân quận, huyện có trách nhiệm hướng dẫn Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước thành phố, Thủ trưởng các cơ quan liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, phường, xã, thị trấn căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ;
- Bộ Tài chính;
- Cục KT VB Bộ Tư pháp;
- Đoàn ĐB Quốc hội TP Hải Phòng;
- TT TU, TTHĐND TP;
- CT, PCT UBND TP;
- Ủy ban MTTQ VN TP;
- Sở Tư pháp, Nội vụ, Tài chính;
- Như Điều 4;
- C, PVP UBND TP;
- CV: NC₄, TC, VX;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
CHỦ TỊCH



Dương Anh Điền